

Số: 196/BC-STP

Tuyên Quang, ngày 19 tháng 8 năm 2020

BÁO CÁO

Kết quả thẩm định dự thảo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh Quy định mật độ chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

Sở Tư pháp nhận được Công văn số 1173/SNN-CNTY ngày 07/8/2020 của Sở Nông nghiệp và PTNT về việc thẩm định hồ sơ dự thảo Quyết định quy định mật độ chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, sau khi nghiên cứu, Sở Tư pháp có ý kiến thẩm định như sau:

I. CĂN CỨ THẨM ĐỊNH VĂN BẢN

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

- Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015;

- Luật Chăn nuôi ngày 19/11/2018;

- Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21/01/2020 của Chính phủ về hướng dẫn chi tiết thi hành Luật Chăn nuôi (*sau đây viết tắt là Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21/01/2020*);

- Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật (*sau đây viết tắt là Nghị định số 34/2016/NĐ-CP*);

- Quyết định số 2426/QĐ-TTG ngày 28/12/2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Tuyên Quang đến năm 2020, bổ sung Quy hoạch đến năm 2025;

- Văn bản số 1085/UBND-NLN ngày 16/4/2020 của UBND tỉnh về việc xây dựng quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh;

- Một số văn bản pháp luật có liên quan.

II. NỘI DUNG THẨM ĐỊNH (Tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của dự thảo Quyết định với hệ thống pháp luật; sự phù hợp của nội dung dự thảo Quyết định với các quy định trong văn bản đã giao quy định chi tiết)

1. Điều 1 (Quy định mật độ chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang đến năm 2030), quy định:

“1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này, quy định mật độ chăn nuôi của tỉnh Tuyên Quang đến năm 2030.

2. Đối tượng áp dụng

Quyết định này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

3. Quy định về mật độ chăn nuôi

Mật độ chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang đến năm 2030 không vượt quá 1,0 đơn vị vật nuôi/1 ha đất nông nghiệp. Chi tiết cụ thể cho các huyện, thành phố quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định này”.

- Đề nghị bộ cục Điều này thành hai Điều, trong đó bộ cục khoản 1, khoản 2 thành Điều 1 quy định phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng; bộ cục khoản 3 thành Điều 2 quy định mật độ chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, đồng thời đưa Phụ lục I (*Mật độ chăn nuôi các huyện, thành phố*) về Điều này quy định trực tiếp tại dự thảo Quyết định.

2. Điều 2 (Tổ chức thực hiện)

- Khoản 1, điểm a quy định trách nhiệm của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn “*phối hợp thẩm định quy mô trang trại các dự án quy mô lớn*” và khoản 2, điểm c quy định trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố “*Thẩm định yêu cầu về mật độ chăn nuôi của các dự án đầu tư chăn nuôi, quy mô trang trại trên địa bàn*” là chưa phù hợp theo quy định tại khoản 2, khoản 3, khoản 5 Điều 24 Nghị định số 13/2020/NĐ-CP:

“2. Cơ quan có thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 23 Nghị định này¹ thành lập đoàn đánh giá điều kiện thực tế của cơ sở chăn nuôi trang trại quy mô lớn...

3. Nội dung đánh giá giám sát duy trì điều kiện chăn nuôi đối với cơ sở chăn nuôi trang trại quy mô lớn bao gồm:

¹ Khoản 1 Điều 23 Nghị định số 13/2020/NĐ-CP quy định: “1. Cơ quan có thẩm quyền cấp, cấp lại, thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi đối với chăn nuôi trang trại quy mô lớn quy định như sau:

a) *Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện cấp, cấp lại, thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi đối với chăn nuôi trang trại quy mô lớn tại địa phương;*

b) *Trường hợp cơ sở chăn nuôi trang trại quy mô lớn nằm trên địa bàn từ hai tỉnh trở lên, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn nơi tổ chức, cá nhân đăng ký thủ tục đầu tư thực hiện cấp, cấp lại, thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi đối với chăn nuôi trang trại quy mô lớn”.*

a) *Đánh giá việc duy trì các điều kiện thực tế của cơ sở chăn nuôi quy định tại khoản 1 Điều 55 của Luật Chăn nuôi*²;

b) *Đánh giá việc thực hiện nghĩa vụ của cơ sở chăn nuôi quy định tại khoản 2 Điều 57 của Luật Chăn nuôi.*

5. *Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đánh giá giám sát duy trì điều kiện chăn nuôi đối với cơ sở chăn nuôi trang trại quy mô lớn trên địa bàn... ”.*

Như vậy, Điều 24 Nghị định số 13/2020/NĐ-CP không quy định **thẩm định yêu cầu về mật độ chăn nuôi** của các dự án đầu tư chăn nuôi, quy mô trang trại trên địa bàn, **chỉ quy định đánh giá giám sát duy trì điều kiện thực tế** (thông qua đoàn đánh giá do Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành lập) của cơ sở chăn nuôi trang trại quy mô lớn, trong đó có nội dung đánh giá việc đáp ứng yêu cầu mật độ chăn nuôi, vì vậy đề nghị chỉnh sửa cho phù hợp.

- Khoản 2, điểm b quy định trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố “*Căn cứ quy định của UBND tỉnh về mật độ chăn nuôi để xác định quy mô chăn nuôi của địa phương*” là chưa phù hợp về thẩm quyền quy định mật độ chăn nuôi của địa phương theo quy định tại khoản 5 Điều 53 Luật chăn nuôi “*5. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ vào mật độ chăn nuôi của vùng quy định mật độ chăn nuôi của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương*” và khoản 4 Điều 22 Nghị định số 13/2020/NĐ-CP “*4. Căn cứ chiến lược phát triển chăn nuôi, công nghệ chăn nuôi và môi trường sinh thái, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định mật độ chăn nuôi của địa phương nhưng không vượt quá mật độ chăn nuôi vùng quy định tại khoản 3 Điều này*”- đề nghị chỉnh sửa.

3. Điều 3 (Điều khoản thi hành)

Khoản 2, Khoản 3 trùng với nội dung quy định Điều 2 dự thảo Quyết định, vì vậy, đề nghị bỏ; đồng thời chỉnh sửa tên Điều là Hiệu lực thi hành.

4. Dự thảo Phụ lục I (Mật độ chăn nuôi các huyện, thành phố) ban hành kèm theo dự thảo Quyết định), quy định:

TT	Huyện, thành phố	Mật độ chăn nuôi
-----------	-------------------------	-------------------------

² Khoản 1 Điều 55 Luật Chăn nuôi quy định:

“Điều 55. Chăn nuôi trang trại

1. Chăn nuôi trang trại phải đáp ứng các điều kiện sau đây:

a) *Vị trí xây dựng trang trại phù hợp với chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, vùng, chiến lược phát triển chăn nuôi; đáp ứng yêu cầu về mật độ chăn nuôi quy định tại khoản 4 và khoản 5 Điều 53 của Luật này; (Khoản 4, khoản 5 Điều 53 Luật Chăn nuôi quy định “4. Chính phủ quy định mật độ chăn nuôi cho từng vùng căn cứ vào chiến lược phát triển chăn nuôi, công nghệ chăn nuôi, môi trường sinh thái; 5. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ vào mật độ chăn nuôi của vùng quy định mật độ chăn nuôi của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương”)... ”.*

		2019	2030	Chênh lệch năm 2030 so với năm 2019	Tỷ lệ % năm 2030 so với năm 2019
1.	TP Tuyên Quang	0,68	0,8	Tăng 0,12	Tăng 17,65%
2.	Huyện Sơn Dương	0,65	1,2	Tăng 0,55	Tăng 84,62 %
3.	Huyện Yên Sơn	0,45	1,2	Tăng 0,75	Tăng 166,7%
4.	Huyện Hàm Yên	0,32	1,0	Tăng 0,68	Tăng 212,5%
5.	Huyện Chiêm Hóa	0,36	1,16	Tăng 0,8	Tăng 222,2%
6.	Huyện Lâm Bình	0,15	0,65	Tăng 0,5	Tăng 333,3 %
7.	Huyện Na Hang	0,21	0,7	Tăng 0,49	Tăng 233,3%

Qua nghiên cứu, Sở Tư pháp nhận thấy:

- **Thứ nhất**, khoản 3 Điều 1 dự thảo Quyết định quy định “3. Quy định về mật độ chăn nuôi: Mật độ chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang đến năm 2030 không vượt quá 1,0 đơn vị vật nuôi/1 ha đất nông nghiệp. Chi tiết cụ thể cho các huyện, thành phố quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định này”.

Khoản 2 Phụ lục IV (Mật độ chăn nuôi các vùng) kèm theo Nghị định số 13/2020/NĐ-CP quy định:

STT	Vùng	Mật độ chăn nuôi năm 2018 (ĐVN/ha)	Mật độ chăn nuôi năm 2030 (ĐVN/ha)
2	Trung du và miền núi phía Bắc ³	0,47	1,0

Dự thảo Phụ lục I quy định mật độ chăn nuôi huyện Yên Sơn (1,2 ĐVN/ha), Sơn Dương (1,2 ĐVN/ha), Chiêm Hóa (1,16 ĐVN/ha) cao hơn mật độ chăn nuôi vùng theo quy định tại khoản 2 Phụ lục IV Nghị định số 13/2020/NĐ-CP nêu trên là chưa phù hợp với khoản 5 Điều 53 Luật chăn nuôi năm 2018⁴, khoản 4 Điều 22 Nghị định số 13/2020/NĐ-CP⁵ thì “mật độ chăn nuôi của địa phương không vượt quá mật độ chăn nuôi vùng”.

³ Điểm b khoản 2 Điều Điều 22 Nghị định số 13/2020/NĐ-CP quy định “b) Vùng trung du và miền núi phía Bắc gồm các tỉnh: Hà Giang, Cao Bằng, Bắc Kạn, Tuyên Quang, Lào Cai, Yên Bái, Thái Nguyên, Lạng Sơn, Bắc Giang, Phú Thọ, Điện Biên, Lai Châu, Sơn La, Hòa Bình”.

⁴ Khoản 5 Điều 53 Luật chăn nuôi năm 2018 quy định “Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ vào mật độ chăn nuôi của vùng quy định mật độ chăn nuôi của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương”.

⁵ Khoản 4 Điều 22 Nghị định số 13/2020/NĐ-CP quy định “Căn cứ chiến lược phát triển chăn nuôi, công nghệ chăn nuôi và môi trường sinh thái, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định mật độ chăn nuôi của địa phương nhưng không vượt quá mật độ chăn nuôi vùng quy định tại khoản 3 Điều này”.

- **Thứ hai**, theo khoản 2 Điều 53 Luật Chăn nuôi, mật độ chăn nuôi được tính bằng “*tổng số đơn vị vật nuôi trên 01ha đất nông nghiệp*”. Tại dự thảo Báo cáo kết quả phát triển sản xuất chăn nuôi và đề xuất mật độ chăn nuôi trên địa bàn tỉnh đến năm 2030 (*kèm theo hồ sơ gửi thẩm định*) dự kiến diện tích đất nông nghiệp đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh không thay đổi so với năm 2020 (*tổng diện tích đất nông nghiệp tháng 6/2020 là 537.829,26ha, dự kiến đến năm 2030 là 537.829,26ha*), theo đó, mật độ chăn nuôi tại các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh đến năm 2030 tăng là do **tổng số đơn vị vật nuôi trên địa bàn các huyện, thành phố tăng**. Tuy nhiên, dự thảo Phụ lục quy định tỷ lệ mật độ chăn nuôi tăng tại các huyện, thành phố là không đồng đều, chênh lệch lớn giữa các huyện, thành phố nhưng hồ sơ dự thảo Quyết định gửi thẩm định chưa làm rõ cơ sở, căn cứ xác định, quy hoạch phát triển kinh tế-xã hội (*đặc biệt là vấn đề đô thị hóa, công nghiệp hóa tại thành phố Tuyên Quang và các huyện lân cận như Yên Sơn, Sơn Dương*), chiến lược phát triển chăn nuôi, môi trường sinh thái của từng huyện, thành phố để đưa ra quy định mật độ chăn nuôi.

- **Thứ ba**, điều chỉnh tăng mật độ chăn nuôi tại thành phố Tuyên Quang từ 0,68 ĐVN/ha lên 0,8 ĐVN/ha là chưa phù hợp với chính sách chăn nuôi của Nhà nước về chăn nuôi tại điểm b khoản 2 Điều 4 Luật Chăn nuôi “*2. Trong từng thời kỳ và khả năng của ngân sách nhà nước, Nhà nước hỗ trợ cho các hoạt động sau đây: b) Xây dựng vùng chăn nuôi an toàn dịch bệnh, an toàn sinh học; xử lý môi trường chăn nuôi; phát triển các mô hình thực hành chăn nuôi tốt; di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi thành phố, thị xã, thị trấn, khu dân cư không được phép chăn nuôi*” và điểm h khoản 1 Điều 80 Luật Chăn nuôi “*1. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có trách nhiệm sau đây: h) Trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định khu vực thuộc nội thành của thành phố, thị xã, thị trấn, khu dân cư không được phép chăn nuôi, quyết định vùng nuôi chim yến và chính sách hỗ trợ khi di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi*”.

Từ các vấn đề nêu trên, đề nghị cơ quan soạn thảo tiếp tục nghiên cứu khoản 4 Điều 22 Nghị định số 13/2020/NĐ-CP⁶, Quyết định số 2426/QĐ-TTG ngày 28/12/2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Tuyên Quang đến năm 2020, bổ sung Quy hoạch đến năm 2025 và ý kiến tham gia của Cục Chăn nuôi (*tại Văn bản số 562/CN-MTCN ngày 03/7/2020 về việc góp ý dự thảo Quyết định quy định mật độ chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang*) chỉnh sửa mật độ chăn nuôi trên địa bàn tỉnh; đồng thời làm rõ cơ sở pháp lý và cơ sở thực tiễn là căn cứ xây dựng mật độ chăn nuôi trong hồ sơ dự thảo Quyết định.

⁶ Khoản 4 Điều 22 Nghị định số 13/2020/NĐ-CP quy định “*Căn cứ chiến lược phát triển chăn nuôi, công nghệ chăn nuôi và môi trường sinh thái, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định mật độ chăn nuôi của địa phương nhưng không vượt quá mật độ chăn nuôi vùng quy định tại khoản 3 Điều này*”.

5. Thể thức, kỹ thuật soạn thảo

Đề nghị rà soát chỉnh sửa thể thức, kỹ thuật trình bày dự thảo văn bản theo quy định của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP.

III. KẾT LUẬN

1. Đề nghị cơ quan soạn thảo tiếp thu ý kiến thẩm định nêu tại Phần II Báo cáo thẩm định này; tiếp tục rà soát, đối chiếu với các quy định của pháp luật hiện hành có liên quan để chỉnh sửa, hoàn chỉnh hồ sơ dự thảo Quyết định cho phù hợp.

2. Sau khi hoàn chỉnh theo khoản 1 Mục III Báo cáo này, dự thảo văn bản đủ điều kiện trình UBND tỉnh theo quy định.

Trên đây là báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp về dự thảo Quyết định quy định mật độ chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (báo cáo);
- Sở Nông nghiệp và PTNT;
- Giám đốc Sở;
- Trang TTĐT STP;
- Lưu VT, XDKTTHPL&PBGDPL.
Loan.4b.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thị Thuợc